

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 469/2022/LĐ-ST.  
Ngày: 27/6/2022  
V/v tranh chấp về hợp đồng lao  
động

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lê Thị Thu Hương

2/ Bà Nguyễn Phạm Bích Ngân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Lê Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0064/2019/TLST-LĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-LĐ ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Trần T;

Địa chỉ: 36B Triệu Việt Vương, Phường 03, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

**2. Bị đơn:** Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H;

Trụ sở: 02 Hoa Phượng, Phường 02, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp của bị đơn:** Ông Phan Hoàng C, trú tại 19/13 đường số 13A, khu phố 7, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H). (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2019 của nguyên đơn Ông Trần T và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, trình bày:

Ngày 01/1/2016 ông T ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H (từ đây gọi tắt là Công ty H), thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020, mức lương trong hợp đồng là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng/tháng. Công việc cụ thể của ông là làm dự án, lập hồ sơ, bổ túc hồ sơ, khảo sát, đo vẽ thực tế, quy hoạch dự án, đánh giá tác động môi trường, họp, làm việc, liên hệ với các cơ quan ban ngành liên quan về dự án Khu du lịch sinh thái thể thao Hoàng Châu tại Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà tại xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng (theo Hợp đồng BCC với vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, Tỉnh Lâm Đồng).

Tuy nhiên, ngay từ khi ký hợp đồng lao động Công ty H đã không trả lương cho ông, ông yêu Công ty H trả lương cho ông nhưng Công ty H không thực hiện và ông Châu, giám đốc Công ty H có hứa là sẽ trả lương cho ông kể từ khi ông ký hợp đồng lao động 01/6/2016 cho đến khi dự án hoàn thành. Mặc dù ông không đồng ý nhưng ông nghĩ là dự án sẽ hoàn thành trong năm 2016 nên ông không kiên quyết đòi tiền lương, nhưng hết năm 2016 thấy dự án chưa thể hoàn thành nên ông đã thường xuyên yêu cầu Công ty H trả lương nhưng Công ty H cố tình không thực hiện.

Do vậy, ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H thanh toán cho ông số tiền là: 1.063.533.000 (Một tỷ không trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba ngàn) đồng phát sinh từ Hợp đồng lao động ngày 01/01/2016, cụ thể:

- 1/ Tiền lương: 28 tháng x 30.000.000 đồng/tháng = 840.000.000 đồng;
- 2/ Tiền Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/5/2017 = 22%/tháng lương x 17 tháng x 30.000.000 đồng/tháng = 112.200.000 đồng;
- 3/ Tiền Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/4/2018 = 22%/tháng lương x 11 tháng x 30.000.000 đồng/tháng = 70.950.000 đồng;
- 4/ Tiền những ngày phép chưa nghỉ: 35 ngày x 1.153.800 đồng/ngày = 40.383.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông Trút một phần yêu cầu khởi kiện, xác định lại yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- 1/ Tiền lương: 28 tháng x 30.000.000 đồng/tháng = 840.000.000 đồng (thời gian từ ngày 01/1/2016 đến ngày 30/4/2018).

- 2/ Yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H Tiền đóng Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/4/2018.

Trong văn bản ngày 16/3/2020 của đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) ký kết hợp đồng lao động với Ông Trần T xuất phát từ tình cảm nhằm giúp Ông Trần T có thủ tục hợp lệ trong việc vay vốn ngân hàng mà không xuất phát từ nhu cầu công việc của công ty. Việc ký hợp đồng lao động với ông T chỉ phục vụ cho mục đích vay ngân hàng của ông T nên công ty không lưu giữ hợp đồng lao động, không làm

thủ tục chấm công và báo cáo thuế đối với trường hợp ông Thái. Hợp đồng lao động với ông T không có thực, với những lý do sau:

+ Khi làm thủ tục xin giấy phép đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái thể thao Hoàng Châu tại Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà tại xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng là công việc đòi hỏi có chuyên môn cao, làm việc với các cơ quan ban ngành và các chuyên gia nên Ban lãnh đạo Công ty phải trực tiếp thực hiện, trong khi Ông Trần T không có chuyên môn, tuổi tác lại cao, đi lại khó khăn....

+ Công ty H kể từ ngày làm thủ tục xin cấp Giấy phép đầu tư dự án Khu du lịch Sinh thái – Thể thao Hoàng Châu tại tỉnh Lâm Đồng chưa đi vào hoạt động nên chưa cần có bộ máy chuyên môn giúp việc như Phòng, ban... Bên cạnh đó, hiện nay Công ty H không có bất kỳ hợp đồng lao động nào bằng chứng là dự án Khu du lịch Sinh thái – Thể thao Hoàng Châu đang trong giai đoạn triển khai nên công ty không có doanh thu cũng như báo cáo thuế.

+ Hiện nay dự án Khu du lịch sinh thái thể thao Hoàng Châu tại Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà tại xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng cũng chỉ trong giai đoạn chuẩn bị triển khai nên Công ty không có doanh thu, chưa có báo cáo thuế, chưa có tuyển nhân viên...

Đây là hợp đồng lao động nhằm giúp ông T vay vốn ngân hàng, do đó Công ty H không có trách nhiệm phải thanh toán cho Ông Trần T số tiền mà Ông Trần T đã yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hợp đồng lao động giữa ông T và Công ty H.

Căn cứ hợp đồng lao động ngày 01 tháng 01 năm 2016 (bút lục 18 đến 20) giao kết giữa Ông Trần T và Công ty H thể hiện tại Điều 1: loại hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2020 với nhiệm vụ là Phó giám đốc công ty, điều hành dự án và phát triển khu du lịch tại Đạ Nhim - huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng BCC với vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, Tỉnh Lâm Đồng. Giờ làm việc 8 giờ/ngày, 44/tuần với mức lương thỏa thuận tại khoản 3.3 Điều 3 của Hợp đồng là 30.000.000 đồng/tháng và trả một lần vào cuối tháng.

Theo lời trình bày của đại diện Công ty H thì Công ty có ký kết hợp đồng lao động ngày 01/01/2016 với ông Thái, nhưng đây là hợp đồng lao động không có thực. Công ty H ký kết hợp đồng lao động với ông T là xuất phát từ tình cảm nhằm giúp Ông Trần T có thủ tục hợp lệ trong việc vay vốn ngân hàng mà không xuất phát từ nhu cầu công việc của công ty. Việc ký hợp đồng lao động với ông T chỉ phục vụ cho mục đích vay ngân hàng của ông T nên công ty không lưu giữ hợp đồng lao động, không làm thủ tục chấm công và báo cáo thuế đối với trường hợp ông Thái. Ngoài ra bị đơn còn đưa ra những lý do sau:

+ Khi làm thủ tục xin giấy phép đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái thể thao Hoàng Châu tại Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà tại xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng là công việc đòi hỏi có chuyên môn cao, làm việc với các cơ quan ban ngành và các chuyên gia nên Ban lãnh đạo Công ty phải trực tiếp thực hiện, trong khi Ông Trần T không có chuyên môn, tuổi tác lại cao, đi lại khó khăn....

+ Công ty Hkể từ ngày làm thủ tục xin cấp Giấy phép đầu tư dự án Khu du lịch Sinh thái – Thể thao Hoàng Châu tại tỉnh Lâm Đồng chưa đi vào hoạt động nên chưa cần có bộ máy chuyên môn giúp việc như Phòng, ban... Bên cạnh đó, hiện nay Công ty Hkhông có bất kỳ hợp đồng lao động nào bằng chứng là dự án Khu du lịch Sinh thái – Thể thao Hoàng Châu đang trong giai đoạn triển khai nên công ty không có doanh thu cũng như báo cáo thuế.

+ Hiện nay dự án Khu du lịch sinh thái thể thao Hoàng Châu tại Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà tại xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng cũng chỉ trong giai đoạn chuẩn bị triển khai nên Công ty không có doanh thu, chưa có báo cáo thuế, chưa có tuyển nhân viên...

Ông Tkhông thừa nhận lời trình bày trên và ông xác nhận không dùng hợp đồng lao động ngày 01/01/2016 giao kết giữa ông và Công ty Hđể vay tiền ở bất kỳ ngân hàng nào như lời đại diện Công ty Htrình bày, đồng thời ông cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến dự án khu du lịch tại Đạ Nhim - huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng BCC với vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, Tỉnh Lâm Đồng (bút lục 30 đến 73) để chứng minh ông đã làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết ngày 01/01/2016 với chức vụ là Phó giám đốc công ty, điều hành dự án và phát triển khu du lịch tại Đạ Nhim - huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng BCC với vườn Quốc gia Bidoup Núi Bà, Tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ biên bản làm việc ngày 20/4/2016 (*bút lục 30 đến 32*) tại Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư – UBND Tỉnh Lâm Đồng về việc “xem xét dự thảo hợp đồng BCC giữa vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, Tỉnh Lâm Đồng và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H” thể hiện thành phần làm việc tại *mục 7/ Đại diện Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H: Ông Phan Hoàng C – Giám đốc; Ông Trần T – Phó Giám đốc; Ông Trần Ngọc Lai – Tư vấn* và Ông Phan Hoàng C – Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H ký xác nhận cùng với đại diện của các cơ quan chức năng có liên quan đến dự án.

Căn cứ biên bản kiểm tra ngày 14/9/2016 (*bút lục 33 đến 35*), Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với các đơn vị kiểm tra hồ sơ và tổ chức đi thực địa hiện trường xây dựng dự án đầu tư Khu du lịch sinh thái thể thao Hoàng Châu tại vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, Tỉnh Lâm Đồng, tại biên bản thể hiện đại diện Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H là Ông Trần T, chức vụ: Phó Giám đốc.

Tại bản khai ngày 17/10/2019, Ông Trần Ngọc Lai – Tư vấn dự án trình bày: Thời gian khoảng đầu năm 2015, ông có quen biết ông Châu, Giám đốc Công ty Hlà người ở Tp.Hồ Chí Minh lên Đà Lạt có ý tưởng làm một dự án du lịch sinh thái, qua trao đổi ông là người giới thiệu cho ông Châu khu vực có thể đầu tư dự án sinh thái cảnh quan tại vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, Tỉnh Lâm Đồng. Thời

gian đầu ông cùng ông Châu đi thực địa dự án, làm việc với Ban quản lý vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, Tỉnh Lâm Đồng, sau khi thống nhất chủ trương ông từng bước lập dự án cho ông Châu. Đến cuối năm 2015, dự án hoàn thành, công việc cần có sự trao đổi thường xuyên với chủ đầu tư và Ban ngành quản lý nhưng ông Châu thì thường xuyên bận công việc, mọi việc trao đổi qua email rất chậm. Sau đó để đảm bảo cho công việc trôi chảy, ông Châu có nhờ ông kiếm một người trực tiếp ở Đà Lạt vào làm cho Công ty H để kịp thời giải quyết công việc khi ông Châu đi vắng. Qua trao đổi, ông có giới thiệu ông T cho ông Châu, lúc này ông T đang làm việc cho Big C Đà Lạt. Do tính chất công việc của dự án phù hợp nên ông T đã nghỉ việc tại Big C để làm cho Công ty H với nhiệm vụ là Phó giám đốc công ty. Từ năm 2016, ông bắt đầu làm việc trực tiếp với ông Thái, công việc cụ thể:

- + Đi hiện trường dự án, khi có ông Châu lên thì 03 người cùng đi để trao đổi;
- + Trao đổi phương án, tính toán, bàn về dự án qua email và bàn trực tiếp;
- + Dự họp với các ban ngành tỉnh Lâm Đồng khi có các yêu cầu của địa phương;
- + Tham gia khảo sát đánh giá tác động môi trường cho dự án, khảo sát đánh giá tài nguyên rừng cho dự án;
- + Và nhiều vấn đề khác liên quan đến dự án đòi hỏi anh Thái phải thường xuyên làm việc cùng ông.

Lời trình bày của ông Lai phù hợp với các chứng cứ đã phân tích trên như biên bản làm việc ngày 20/4/2016 và biên bản kiểm tra ngày 14/9/2016 là việc ông T có quan hệ lao động với Công ty H, có thực tế ông T đã làm việc cho Công ty H với nhiệm vụ là Phó giám đốc công ty, điều hành dự án và phát triển khu du lịch tại Đạ Nhim - huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng như nội dung công việc ông T đã ký kết tại hợp đồng lao động ngày 01/01/2016 với Công ty H, không phải hợp đồng lao động giả tạo để giúp ông T vay ngân hàng như lời trình của đại diện Công ty H.

Ngoài ra, đại diện Công ty H còn cho rằng hợp đồng lao động với ông T không có thực, với những lý do dự án Khu du lịch sinh thái thể thao Hoàng Châu tại Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà tại xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng là công việc đòi hỏi có chuyên môn cao, làm việc với các cơ quan ban ngành và các chuyên gia nên Ban lãnh đạo Công ty phải trực tiếp thực hiện, trong khi Ông Trần T không có chuyên môn, tuổi tác lại cao, đi lại khó khăn... lời trình bày trên không có cơ sở, vì theo các tài liệu bằng cấp ông T giao nộp cho Tòa thì ông tốt nghiệp Kỹ sư tại Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh năm 1989; cử nhân khoa học ngành Anh Văn năm 2006; Chứng chỉ Giám đốc điều hành tại Viện nghiên cứu kinh tế phát triển Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và đã hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ Giám đốc điều hành dự án năm 2009 (xếp loại giỏi)... nên không thể suy luận là ông không có chuyên môn để làm việc cho Công ty H.

Như vậy, hợp đồng lao động ngày 01/01/2016 giao kết giữa Ông Trần T và Công ty H có thời hạn xác định thời hạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2020. Theo lời trình bày của ông T thì ngày 10/4/2018 ông đã viết thư gửi Công ty H thông báo nghỉ

việc, tuy nhiên Công ty Hkhông có phản hồi, nay ông xác định hợp đồng lao động 01/01/2016 giao kết giữa ông và Công ty Hchấm dứt kể từ ngày 30/4/2018.

[2] Xét yêu cầu của ông T buộc Công ty H trả tiền lương cho ông thời gian từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/4/2018 với mức lương 30.000.000 đồng/tháng, cụ thể 840.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 24 Bộ luật lao động năm 2012 thì hợp đồng lao động ngày 01/01/2016 giữa ông Tvà Công ty Hđảm bảo các nội dung cơ bản như công việc và địa điểm làm việc, thời hạn hợp đồng, mức lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động và hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày các bên giao kết, do đó các bên phải thực hiện hợp đồng lao động đã thỏa thuận. Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2020 với mức lương thỏa thuận tại khoản 3.3 Điều 3 của Hợp đồng là 30.000.000đồng/tháng và trả một lần vào cuối tháng.

Ngay từ khi ký hợp đồng lao động Công ty Hđã không trả lương cho ông Thái, ông Ttrình bày là có yêu cầu Công ty Htrả lương cho ông nhưng Công ty Hkhông thực hiện và ông Châu, giám đốc Công ty Hcó hứa là sẽ trả lương cho ông kể từ khi ông ký hợp đồng lao động 01/6/2016 cho đến khi dự án hoàn thành. Mặc dù ông không đồng ý nhưng ông nghĩ là dự án sẽ hoàn thành trong năm 2016 nên ông không kiên quyết đòi tiền lương, nhưng hết năm 2016 thấy dự án chưa thể hoàn thành nên ông đã thường xuyên yêu cầu Công ty Htrả lương nhưng Công ty Hcố tình không thực hiện.

Căn cứ Điều 96 Bộ luật Lao động năm 2012, ông Tyêu cầu Công ty Htrả tiền lương cho ông thời gian từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/4/2018 với mức lương 30.000.000 đồng/tháng, cụ thể 840.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Đối với yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H đóng BHXH; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/4/2018 cho ông.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 85, Điều 86, Điều 89, khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 cần buộc Công ty Hphải đóng bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc bổ sung cho ông Ttừ 01/01/2016 đến ngày 30/4/2018 với mức đóng tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và tiền lãi của số tiền chưa đóng, chậm đóng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm. Đồng thời, người lao động phải đóng bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc từ 01/01/2016 đến ngày 30/4/2018.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hợp đồng lao động ngày 01 tháng 01 năm 2016 giao kết giữa Ông Trần T và Công ty Hcó hiệu lực pháp luật và Công ty Hphải có trách nhiệm trả tiền lương cho ông Tthời gian từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/4/2018 với mức lương 30.000.000 đồng/tháng, cụ thể 840.000.000 đồng và thực hiện việc đóng BHXH-BHTN-BHYT cho ông Thái.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương 840.000.000 đồng được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 12.000.000 đồng + 2% (440.000.000 đồng) 20.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 24, Điều 96, Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 3 Điều 85, Điều 86, Điều 89, khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật việc làm năm 2015; Luật bảo hiểm y tế; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trần T.

Buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H trả cho Ông Trần T 840.000.000 đồng (tám trăm bốn mươi triệu đồng). Hợp đồng lao động giữa Ông Trần T và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H chấm dứt kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2018. Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H phải đóng BHXH-BHTN-BHYT bắt buộc bổ sung cho ông Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/4/2018 với mức đóng tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và tiền lãi của số tiền chưa đóng, chậm đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Ông Trần T phải đóng BHXH-BHTN-BHYT bắt buộc cho ông từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/4/2018 với mức đóng tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và tiền lãi của số tiền chưa đóng, chậm đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Về việc:

+ Tiền Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/5/2017 = 22%/tháng lương x 17 tháng x 30.000.000 đồng/tháng = 112.200.000 đồng;

+ Tiền Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/4/2018 = 22%/tháng lương x 11 tháng x 30.000.000 đồng/tháng = 70.950.000 đồng;

+ Tiền những ngày phép chưa nghỉ: 35 ngày x 1.153.800 đồng/ngày = 40.383.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm:

+ Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H phải nộp án phí 20.800.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Trâm**